

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Thành và Ông Bùi Công Hoan

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Thế A (tên gọi khác: Cu T), sinh năm 1984 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 02, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Thế T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là chị Trần Thị Mỹ L và có 01 người con;

Tiền án 04:

Ngày 10/01/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/HSST ngày 10/01/2003).

Ngày 16/5/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/HSST ngày 10/01/2003 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội danh là 21 tháng tù.

Ngày 14/7/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 68/2006/HSPT ngày 14/7/2006).

Ngày 09/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 119/2013/HSPT ngày 09/9/2013);

tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2020 cho đến nay “bị cáo có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn N, sinh ngày 10/7/2002; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 3, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người làm chứng:

Anh Lâm Bá Đ, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

Ông Trần Công Đ, sinh năm 1963; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 16/5/2020, Trương Thế A điều khiển xe mô tô biển số 51L3-7150 đi từ ấp 2, xã T, thành phố Đ xuống khu vực phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp một người bạn tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) chơi và ngồi uống nước. Lúc này P nói với Thế A “sắp đến sinh N rồi có lấy ma túy về chơi không, tui để lại cho “nửa hộp năm” giá 1.500.000 đồng”, do bản thân là người sử dụng ma túy nên Thế A đồng ý mua để cất giấu sử dụng. P đưa cho Thế A một bọc nylon miệng kéo dính kích thước (4,0x3,5)cm bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá, Thế A lấy bọc ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi lấy 1.500.000 đồng đưa cho P. Sau đó Thế A điều khiển xe mô tô về lại thành phố Đ và đến tiệm game bắn cá “Thuyền D” tại khu phố X, phường T, thành phố Đ chơi game bắn cá. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/5/2020 Thế A chạy xe đến nhà anh Mai Nguyễn Thế T ở khu phố 3, phường T, thành phố Đ chơi thì gặp Trần Văn N. Một lúc sau, do đói bụng nên Thế A nhờ N chở ra chợ Đ mua đồ ăn, khi đi đến đoạn đường đất đỏ thuộc khu phố 3, phường T thì lực lượng Công an thành phố Đ yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính phát hiện Thế A đang cất giấu 01 bọc nylon chứa ma túy đá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 104/2020/GĐ-MT ngày 20/5/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M) được phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 2,0187 gam.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, có chữ ký của cán bộ giám định Nguyễn Văn H, cán bộ điều tra Phan Thành N và Trương Thế A; 01 cây kéo màu trắng bạc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 51L3-7150; 01 điện thoại di động Nokia 1133; 01 xe mô tô biển số 51L3-7150.

Tại Bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trương Thế A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thế A mức án từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Trương Thế A 01 cây kéo màu trắng bạc và 01 điện thoại di động Nokia 1133; tiếp tục giao Công an thành phố Đ điều tra, xác minh để có căn cứ xử lý theo quy định 01 xe mô tô biển số 51L3-7150 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 51L3-7150;

Bị cáo Trương Thế A tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 16/5/2020, Trương Thế A điều khiển xe mô tô biển số 51L3-7150 xuống khu vực phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp một người bạn tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) chơi. Tại đây Thế A đã mua 1.500.000 đồng ma túy về cất giấu sử dụng thì P đưa cho một bọc nylon miệng kéo dính kích thước (4,0x3,5)cm bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá. Đến

khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/5/2020 Thê A chạy xe đến nhà anh Mai Nguyễn Thê T ở khu phố 3, phường T, thành phố Đ chơi thì gặp Trần Văn N. Một lúc sau, do đói bụng nên Thê A nhờ N chở ra chợ Đ mua đồ ăn, khi đi đến đoạn đường đất đỏ thuộc khu phố 3, phường T thì lực lượng Công an thành phố Đ yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính phát hiện Thê A đang cất giấu 01 bọc nylon chứa ma túy đá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 104/2020/GĐ-MT ngày 20/5/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 2,0187 gam.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính Phủ.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng 2,0187 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo cất giấu để sử dụng và nhân thân bị cáo đã có 04 tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cất giấu ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử về các tội phạm liên quan đến chiếm đoạt tài sản. Vì vậy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình kiểm tra hành chính bắt quả tang bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với người thanh niên tên P là người bán ma túy cho Trương Thê A, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với Trần Văn N quá trình điều tra xác định được N không biết việc Trương Thế A cất giấu ma túy trong người nên không đề cập xử lý. Tuy nhiên do N có sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 21/7/2020, N bị Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Đối với Mai Nguyễn Thế T và Nguyễn Thị H quá trình điều tra xác định T và H không biết việc Trương Thế A cất giấu ma túy trong người nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng gồm 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự được niêm phong, có chữ ký của cán bộ giám định Nguyễn Văn H, cán bộ điều tra Phan Thành N và Trương Thế A;

Trả lại cho bị cáo Trương Thế A 01 cây kéo màu trắng bạc và 01 điện thoại di động Nokia 1133, do đây là tài sản cá nhân của bị cáo không có liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển số 51L3-7150 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 51L3-7150 thu giữ của bị cáo Trương Thế A, Quá trình điều tra bị cáo khai nhận lấy của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N, tuy nhiên quá trình tra cứu phương tiện không xác định được thông tin chủ sở hữu, do đó Công an thành phố Đ cần tiếp tục xác minh chủ sở hữu để có căn cứ xử lý theo quy định;

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Thế A (tên gọi khác: Cu Tá) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Thế A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng gồm 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự được niêm phong, có chữ

ký của cán bộ giám định Nguyễn Văn H, cán bộ điều tra Phan Thành N và Trương Thế A;

Trả lại cho bị cáo Trương Thế A 01 cây kéo màu trắng bạc đã cũ và 01 điện thoại di động Nokia đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001836, quyền số 0037, ký hiệu D47/2017 ngày 10/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh đối với 01 xe mô tô biển số 51L3-7150 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 51L3-7150 để có căn cứ xử lý theo quy định.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trương Thế A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An